

UNIT 6:**FOLK TALES****GATTING STARTED****I/ NEW WORDS:**

- folk tale /'fəʊk ,teɪl/	(n) : truyện dân gian
- fairy /'feə.ri/	(n) : tiên, nàng tiên
- fairy tale /'feə.ri ,teɪl/	(n) : truyện thần tiên
- fable/'feɪ.bəl/	(n) : truyện ngụ ngôn
- moral lesson	(n) : bài học về đạo đức
- genre /'ʒɒn.rə/	(n) : thể loại
- origin/'ɒr.ɪ.dʒɪn/	(n) : nguồn gốc
- imaginary/ɪ'mædʒ.ɪ.nər.i/	(adj) tưởng tượng, ảo
- stepmother/'step,mʌð.ər/	(n) : mẹ kế, mẹ ghẻ
- stepsister/'step,sɪs.tər/	(n):chị em cùng cha khác mẹ
- well-known/,wel 'nəʊn/	(ad) : nổi tiếng
- research/rɪ'sɜːtʃ/	(v) : nghiên cứu
- plot	(n) : sườn, cốt truyện

--	--